TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG** TỈNH LONGAN Số: 46/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Kiến Tường, ngày 08 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2017/THST/HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Nhà số 265, ấp O, xã B, thị xã K, tỉnh L với bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Nhà số 265, ấp O, xã B, thị xã K, tỉnh L; Tạm trú: Khu phố 3, phường 3, thị xã K, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và từ Điều 81 đến Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 31 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T với bà Nguyễn Thị H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận tiếp tục giao người con chung tên Nguyễn Tri P, sinh ngày 13/3/2000 giới tính nam cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tiếp tục giao người con chung tên Nguyễn Minh P1, sinh ngày 11/11/2007, giới tính nam cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận bà Nguyễn Thị H đồng ý giao cho ông Nguyễn Văn T trọn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt căn nhà cấp 4 xây dựng năm 2004 trên thửa đất số 681, tờ bản đồ số 5, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 531934 vào sổ cấp giấy số 00552QSDĐ/1202LA ngày 29/10/1997 của Ủy ban nhân dân huyện M. Hai bên thống nhất thỏa thuận trị giá căn nhà cấp 4 này là 45.000.000đ ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ chia lại cho bà Nguyễn Thị H giá trị của căn nhà là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) vào ngày 10/8/2017 dương lịch.

Đến hạn trả mà ông Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ theo thời hạn đã thoả thuận thì bà Nguyễn Thị H được quyền làm đơn đến cơ quan Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh L yêu cầu đưa quyết định ra thi hành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H cam kết không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với phần đất tại thửa số 681, tờ bản đồ số 5, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 531934 vào sổ cấp giấy số 00552QSDĐ/1202LA ngày 29/10/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Mộc Hóa là của riêng ông Nguyễn Văn T mua trước khi kết hôn nên hai bên không tranh chấp phần đất này.

Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn và 550.000đ (năm trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí chia tài sản chung sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0006461 ngày 05/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Văn T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 50.000đ (năm mươi ngàn đồng). Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 575.000đ (năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí chia tài sản chung sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã
- Chi cục THA/DS thị xã;
- UBND xã V, huyện T;
- Các đương sự " để thi hành ";
- Lưu hồ sơ vụán.
- Lưu án văn

THẨM PHÁN

Trình Văn Út